

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Nêu ý nghĩa lịch sử của sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? Chứng minh rằng Đảng ra đời đã mở ra con đường, phương hướng phát triển mới cho đất nước và làm nên những thắng lợi vẻ vang.

Trả lời

** Ý nghĩa lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*

- Đảng ra đời là bước phát triển biện chứng của cách mạng Việt Nam do ảnh hưởng của sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và quan điểm cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.

- Đảng ra đời và có đường lối đúng tạo nên sự thống nhất trong phong trào cách mạng Việt Nam hướng đến mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng ra đời là sự xác lập vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và tư tưởng Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam.

- Trong việc chuẩn bị thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển tư tưởng của Lênin về đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam.

- Đảng ra đời đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo ở Việt Nam đầu thế kỷ XX và mở ra con đường, phương hướng phát triển mới cho đất nước.

- Đảng ra đời đã kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại để làm nên những thắng lợi vẻ vang và góp phần tích cực đối với cách mạng thế giới.

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua đã khẳng định tính đúng đắn và tiến bộ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

** Đảng ra đời đã mở ra con đường, phương hướng phát triển mới cho đất nước và làm nên những thắng lợi vẻ vang*

- Con đường và phương hướng phát triển mới là con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo là:

+ Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

+ Thắng lợi của những cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (chống Pháp, chống Mỹ và hai cuộc chiến tranh biên giới).

+ Thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới đất nước.

- Với những thắng lợi đó, nước ta đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhân dân ta đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Qua hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

2. Hoàn cảnh bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược? Nội dung và phân tích phương châm kháng chiến của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp. Nội kết quả thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng.

Trả lời

** Hoàn cảnh lịch sử*

Tháng 11-1946, quân Pháp tấn công chiếm đóng các điểm đầu cầu, hình thành thế bao vây và tạo cơ để đánh ta, nhưng thất bại. Ngày 19-12-1946, Pháp gửi tối hậu thư cho ta. Trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng họp, quyết định cử phái viên đi đàm phán, nhưng không có kết quả. Nhận định khả năng hòa hoãn không còn, Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc và chủ động tiến công trước ở Hà Nội. Mệnh lệnh kháng chiến được phát đi và vào lúc 20 giờ ngày hôm đó, chiến trường trong cả nước đồng loạt nổ súng. Rạng sáng hôm sau, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam.

Bước vào cuộc kháng chiến, ta có chính nghĩa và đã có sự chuẩn bị cần thiết về mọi mặt nên có khả năng giành thắng lợi. Thực dân Pháp có nhiều khó khăn không dễ gì khắc phục. Tuy nhiên, về quân sự, ban đầu ta yếu hơn địch, lại bị bao vây bốn phía và chưa được nước nào trên thế giới công nhận, giúp đỡ. Còn quân Pháp có vũ khí tối tân, đã chiếm đóng cả một vùng rộng lớn ở Đông Dương và có quân đứng chân trong một số thành thị lớn của miền Bắc nước ta. Những đặc điểm của sự khởi đầu và thuận lợi, khó khăn đó là cơ sở để Đảng xác định đường lối kháng chiến.

* Đường lối toàn quốc kháng chiến của Đảng được hoàn chỉnh và thể hiện tập trung trong ba Văn kiện lớn được soạn thảo và công bố ngay trước và sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ. Nội dung như sau:

- Mục đích kháng chiến là giành thống nhất, độc lập thật sự cho Tổ quốc.
- Tính chất kháng chiến là dân tộc giải phóng và dân chủ mới.
- Phương châm kháng chiến là tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Về triển vọng, Đảng cho rằng cuộc kháng chiến dù lâu dài, gian khổ và khó khăn nhưng nhất định thắng lợi.

** Phân tích phương châm kháng chiến của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp*

- Kháng chiến toàn dân là toàn dân đánh giặc, nhằm động viên tối đa nhân lực, vật lực cả nước cho cuộc chiến đấu.

- Kháng chiến toàn diện là đánh địch về mọi mặt, trong đó quân sự là mặt trận hàng đầu. Về chính trị, ta thực hiện đoàn kết toàn dân, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, đoàn kết Miền Lào và các dân tộc yêu tự do, hòa bình trên thế giới. Về quân sự, thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và tiến hành du kích chiến tiến lên vận động chiến và chiến tranh chính quy. Về kinh tế, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, tự cấp tự túc và tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp quốc phòng. Về văn hóa, tiến

hành xóa bỏ văn hóa thực dân, phong kiến và xây dựng nền văn hóa dân chủ mới. Về ngoại giao, thực hiện thêm bạn bớt thù, liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp và sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập.

- Kháng chiến lâu dài là để chống âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp và để có thời gian phát huy các yếu tố thuận lợi của ta, nhằm chuyển hóa tương quan lực lượng, đánh thắng địch.

- Dựa sức mình là chính nghĩa là phải tự cấp, tự túc về mọi mặt, vì ta bị bao vây bốn phía, chưa được nước nào giúp đỡ. Khi có điều kiện, ta sẽ tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, song cũng không được ỷ lại.

* *Kết quả*: Đường lối kháng chiến của Đảng là đúng đắn và sáng tạo, vừa kế thừa được kinh nghiệm của tổ tiên, đúng với các nguyên lý của chiến tranh cách mạng vừa phù hợp với thực tế đất nước lúc bấy giờ. Đường lối kháng chiến của Đảng có tác dụng đưa cuộc kháng chiến nhanh chóng đi vào ổn định và phát triển đúng hướng, từng bước đi tới thắng lợi (chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, chiến thắng Biên Giới thu đông 1950 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954).

3. Hoàn cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954? Nội dung, ý nghĩa của đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam do Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960) đề ra? Đường lối đó đã tạo ra được sức mạnh tổng hợp như thế nào để dân tộc ta đủ sức đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược?

Trả lời

* *Hoàn cảnh lịch sử*

Sau Hiệp nghị Giơnevơ (7-1954), cách mạng Việt Nam vừa có những thuận lợi mới, vừa đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp.

- Về thuận lợi, trên thế giới, hệ thống XHCN, nhất là Liên Xô, tiếp tục lớn mạnh về kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật; phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển và phong trào hòa bình, dân chủ lên cao. Ở nước ta, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, trở thành căn cứ địa chung của cả nước; thế và lực của cách mạng lớn mạnh hơn trước; nhân dân có ý chí độc lập, thống nhất Tổ quốc.

- Tuy nhiên, kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta là đế quốc Mỹ, có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh và đang âm mưu làm bá chủ thế giới. Thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang giữa hai phe. Trong phe XHCN, lại xuất hiện sự bất đồng, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc. Đất nước ta bị chia làm hai miền, miền Bắc kinh tế nghèo nàn, lạc hậu còn miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Một Đảng lãnh đạo hai cuộc cách mạng ở hai miền đất nước, có chế độ chính trị khác nhau là đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954. Đặc điểm bao trùm này và các thuận lợi, khó khăn của tình hình lúc này là cơ sở để Đảng ta hoạch định đường lối chiến lược cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới.

* *Nội dung và ý nghĩa của đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam*

• Đại hội III của Đảng (9-1960) đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới:

- Nhiệm vụ chung của hai miền là thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe XHCN và bảo vệ hòa bình trong khu vực và trên thế giới.

- Cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

- Mục tiêu chung của cách mạng hai miền là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Do cùng thực hiện một mục tiêu chung, nên hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền có quan hệ mật thiết với nhau, thúc đẩy lẫn nhau.

- Vai trò, nhiệm vụ của cách mạng mỗi miền đối với cách mạng cả nước:

+ Cách mạng XHCN ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ miền Bắc để hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam và chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH sau khi thắng lợi. Vì vậy, nó giữ vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà và đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam.

+ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

- Trong khi tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, Đảng vẫn kiên trì con đường hòa bình thống nhất theo tinh thần Hiệp nghị Giơnevơ, sẵn sàng thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử để thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

- Về triển vọng, cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà là một quá trình cách mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài nhưng thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân ta. Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà, cả nước sẽ đi lên CNXH.

• Đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng của Đảng có ý nghĩa hết sức to lớn:

- Thể hiện tư tưởng giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, tạo ra được sức mạnh tổng hợp để dân tộc ta đủ sức giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế của thời đại.

- Đường lối đó là cơ sở của những thành tựu to lớn trong xây dựng CNXH ở miền Bắc và là cơ sở để quân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

* Đường lối chiến lược chung cho cả nước và đường lối cách mạng ở mỗi miền vừa phù hợp với tình hình mỗi miền, vừa phù hợp với cả nước, đồng thời phù hợp với tình hình quốc tế. Do đó, nó đã huy động và kết hợp được sức mạnh của hậu phương với tiền tuyến, sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, đặc biệt là tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc. Đường lối đó đã tạo ra được sức mạnh tổng hợp để dân tộc ta đủ sức đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thu non sông về một mối.

4. *Nêu ngắn gọn mục tiêu, quan điểm của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) ở nước ta trong thời kỳ đổi mới? Nêu ngắn gọn nội dung những định hướng CNH, HĐH ở nước ta trong những năm tới?*

Trả lời

** Mục tiêu CNH, HĐH ở nước ta trong thời kỳ đổi mới*

- Mục tiêu cơ bản là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng – an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Để đạt được mục tiêu trên, ở mỗi thời kỳ phải đạt được những mục tiêu cụ thể:

+ Đại hội VIII (1996) của Đảng xác định sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

+ Đại hội XII (2016) của Đảng xác định mục tiêu đến năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

** Quan điểm của CNH, HĐH*

- CNH gắn với HĐH và CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

- Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của CNH, HĐH.

- Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

** Định hướng CNH, HĐH ở nước ta trong những năm tới (đến năm 2020)*

- Tập trung xây dựng nền công nghiệp và thương hiệu công nghiệp quốc gia; phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn khu vực sản xuất và của cả nền kinh tế; tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

- Phát triển mạnh kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đồng thời ưu tiên phát triển các vùng kinh tế động lực; có chính sách hỗ trợ phát triển các vùng còn nhiều khó khăn; xây dựng một số đặc khu kinh tế.

- Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục tập trung đầu tư hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ với một số công trình hiện đại.

5. *Nêu mục tiêu, quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới? Nêu ngắn gọn chủ trương của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam?*

Trả lời

** Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị*

• Mục tiêu chủ yếu là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ XHCN, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

• Quan điểm

- Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

- Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho hệ thống chính trị hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước; đặc biệt là phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, của sự nghiệp CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức, với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

- Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều theo hướng tác động, thúc đẩy xã hội phát triển.

** Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*

Đó là sự khẳng định, thừa nhận nhà nước pháp quyền là một tất yếu lịch sử. Nó là sản phẩm trí tuệ và là tinh hoa của văn minh nhân loại mà Việt Nam cần tiếp thu.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được xây dựng theo 5 đặc điểm sau:

- Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

- Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm cho Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ của các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

- Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do một đảng duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

Để xây dựng nhà nước pháp quyền đạt kết quả cao, cần thực hiện tốt một số biện pháp lớn sau:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tăng tính cụ thể, khả thi.
- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ.
- Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

6. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại như thế nào? Nêu một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới mà Đại hội XII của Đảng đã đề cập?

Trả lời

** Mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại trong nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng thời kỳ đổi mới*

- Mục tiêu: giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nhiệm vụ:

+ Tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

+ Phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế và góp phần tích cực vào sự phát triển chung của nhân loại.

** Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới mà Đại hội XII của Đảng đã xác định*

- Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu.

- Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu về đối ngoại.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại.